

Số: **62** /BC-VHXH

Quảng Bình, ngày **23** tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO

Thẩm tra các dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh trình tại kỳ họp thứ 9, HĐND tỉnh khóa XVIII

Thực hiện sự phân công, chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra các dự thảo Nghị quyết trình tại kỳ họp thứ 9, HĐND tỉnh khóa XVIII như sau:

I. Về dự thảo Nghị quyết bãi bỏ một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình quy định về mức thu học phí.

1. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Theo quy định tại khoản 1 Điều 154 Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật năm 2015: “*Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong trường hợp: Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản*” và tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật năm 2020: “*Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền*”. Căn cứ các quy định trên thì các Nghị quyết của HĐND tỉnh về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục, đào tạo công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, gồm: Nghị quyết số 53/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019, Nghị quyết số 67/2020/NQ-HĐND ngày 08/7/2020, Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 13/8/2021, Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 29/10/2021 đã hết hiệu lực nhưng không có điều khoản quy định thời hạn hết hiệu lực của văn bản, nên cần phải ban hành một một Nghị quyết để bãi bỏ theo quy định.

Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết bãi bỏ một số Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về mức thu học phí là cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Qua thẩm tra, Ban Văn hóa - Xã hội nhận thấy Nghị quyết bãi bỏ một số Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về mức thu học phí là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì vậy, Ban Văn hóa - Xã hội thống nhất đề nghị HĐND tỉnh xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết như tờ trình đề nghị của UBND tỉnh. Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan định kỳ rà soát, tổng hợp các nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh đã hoặc sắp hết thời hạn hoặc giai đoạn

thực hiện nhưng nội dung nghị quyết không quy định về thời điểm hết hiệu lực để trình HĐND tỉnh xem xét, bãi bỏ, không trình HĐND tỉnh xem xét, bãi bỏ những nghị quyết đơn lẻ. Trong quá trình xây dựng, ban hành nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh, cần xác định thời điểm hết hiệu lực ngay trong nghị quyết nếu phù hợp, để tránh việc đề xuất bãi bỏ nghị quyết của HĐND tỉnh, phát sinh thêm thủ tục hành chính.

II. Về dự thảo Nghị quyết Quy định về hỗ trợ tiền ăn cho học sinh học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú và hỗ trợ chi phí sinh hoạt cho sinh viên là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

1. Sự cần thiết và căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết Quy định về hỗ trợ tiền ăn cho học sinh học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú và hỗ trợ chi phí sinh hoạt cho sinh viên là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Bình do UBND tỉnh trình HĐND tỉnh lần này là chế độ chi có tính chất đặc thù của địa phương ngoài chế độ chính sách do Chính phủ quy định, nhằm từng bước cải thiện chế độ dinh dưỡng, bữa ăn cho học sinh tại các Trường phổ thông Dân tộc nội trú và chi phí sinh hoạt cho sinh viên người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh là hết sức cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật được quy định tại khoản 2 Điều 85 Luật Giáo dục năm 2019: *“Nhà nước có chính sách trợ cấp và miễn, giảm học phí cho người học là đối tượng được hưởng chính sách xã hội, người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trẻ mồ côi, trẻ em không nơi nương tựa, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo”* và tại điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách Nhà nước và khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ: *“Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ”*.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Qua thẩm tra, Ban Văn hóa - Xã hội có ý kiến như sau:

Nội dung chính của dự thảo Nghị quyết đã quy định rõ phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nội dung, mức hỗ trợ, nguồn kinh phí thực hiện, quy trình và thủ tục hỗ trợ phù hợp với tình hình thực tế hiện nay và nằm trong khả năng cân đối ngân sách của tỉnh, cụ thể:

- Hỗ trợ tiền ăn cho học sinh học tại Trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh, trường phổ thông dân tộc nội trú các huyện, mức hỗ trợ: 600.000 đồng/học sinh/tháng. Như vậy, tiền ăn của các em sẽ được tăng thêm 20.000 đồng/ngày,

góp phần tăng thêm chất lượng khẩu phần ăn cho các em đang trong độ tuổi phát triển.

- Hỗ trợ sinh hoạt phí cho sinh viên là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, với mức: 2.700.000 đồng/sinh viên/tháng, nhằm đảm bảo chi phí sinh hoạt hàng tháng cho các em, tương đương với mức mà nhà nước hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên sư phạm.

- Thời gian hỗ trợ tối đa không quá 10 tháng là phù hợp với quy định về ban hành khung thời gian năm học 2022 - 2023.

Vì vậy, Ban Văn hóa - Xã hội thống nhất đề nghị HĐND tỉnh xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết như tờ trình đề nghị của UBND tỉnh.

III. Về dự thảo Nghị quyết phân bổ chi tiết nguồn vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; kéo dài nguồn vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia năm 2022 sang năm 2023; điều chỉnh nhiệm vụ chi đã phân bổ năm 2022 tại Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 09/9/2022 của HĐND tỉnh Quảng Bình (thẩm tra 02 chương trình: Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững).

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

1.1. Đối với nội dung phân bổ chi tiết nguồn vốn sự nghiệp thực hiện 02 Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023

Theo quy định tại điều 30, 31 Luật Ngân sách Nhà nước và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 3948/BKHĐT-TCTT ngày 14/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thực hiện một số quy định của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP hướng dẫn về công tác giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm: “*Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ giao dự toán ngân sách trung ương và mục tiêu, nhiệm vụ hàng năm thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định phân bổ ngân sách nhà nước hằng năm thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Điều 30, Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và tại Điều 83, Điều 84 Luật Đầu tư công năm 2019*”.

Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết phân bổ chi tiết nguồn vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia năm 2023 là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

1.2. Đối với nội dung kéo dài nguồn vốn sự nghiệp thực hiện 02 Chương trình Mục tiêu quốc gia năm 2022 sang năm 2023

Tại khoản 5, Điều 2, Nghị quyết số 69/2022/QH15: “Cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn đầu tư và sự nghiệp của ngân sách trung ương trong nước năm 2022 (bao gồm cả kế hoạch năm 2021 đã được kéo dài sang năm 2022) của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội phân bổ tại Nghị quyết số 517/NQ-UBTVQH15 ngày 22 tháng 5 năm 2022 chưa giải ngân đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023”. Vì vậy, nguồn sự nghiệp ngân sách trung ương được phép kéo dài thời gian để thực hiện không phải trình HĐND tỉnh thông qua.

Để đảm bảo sự thống nhất trong việc triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh; đảm bảo việc lồng ghép có hiệu quả giữa vốn ngân sách TW và vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân nguồn vốn sự nghiệp thuộc vốn đối ứng ngân sách tỉnh năm 2022 sang năm 2023 là cần thiết, đồng bộ với các nguồn vốn ngân sách trung ương.

1.3. Đối với điều chỉnh nội dung nhiệm vụ nguồn ngân sách Trung ương nguồn vốn sự nghiệp NSNN thực hiện Dự án 6 Chương trình MTQG Phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 sang năm 2023

Ngày 09/9/2022, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 86/NQ-HĐND về phân bổ chi tiết vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Trong đó: đã phân bổ vốn để thực hiện 02 nội dung “Hỗ trợ chống xuống cấp di tích quốc gia đặc biệt, di tích QG có giá trị tiêu biểu của các DTTS” với số tiền 499 triệu đồng; “Hỗ trợ nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú người DTTS trong việc lưu truyền, phổ biến, truyền dạy văn hóa truyền thống trong cộng đồng” với số tiền 299 triệu đồng. Tuy nhiên, số vốn phân bổ cho 02 nhiệm vụ trên không triển khai được do quá trình rà soát chưa có đối tượng để thực hiện nhiệm vụ.

Ngày 03/3/2023, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch có Công văn số 739/BVHTTDL-KHTC gửi các địa phương về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu Dự án 6 thuộc chương trình mục tiêu quốc gia. Theo đó: “Đề nghị UBND các tỉnh căn cứ theo quy định của Quyết định 39/QĐ-TTg và Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính chỉ đạo các cơ quan thường trực, cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh ban hành hoặc trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện Dự án 6 cho giai đoạn 2021-2025”. Vì vậy, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh điều chỉnh số vốn đã phân bổ cho 02 nội dung

nhiệm vụ nói trên chuyển sang thực hiện nội dung nhiệm vụ khác là cần thiết nhằm tiếp tục phát huy nguồn lực thực hiện Chương trình.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Tại dự thảo Nghị quyết, UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh các nội dung sau:

(1) Phân bổ chi tiết vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước năm 2023 trên địa bàn tỉnh với tổng kinh phí 309,373 tỷ đồng (Trong đó vốn ngân sách Trung ương: 281,851 tỷ đồng tại Quyết định số 1506/QĐ-TTg ngày 02/12/2022 của Thủ tướng Chính về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Vốn ngân sách tỉnh: 28,125 tỷ đồng tại Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2023) để thực hiện 02 Chương trình mục tiêu quốc gia. Cụ thể:

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, tổng số vốn 82,41 tỷ đồng, gồm: Ngân sách Trung ương: 74,918 tỷ đồng; Ngân sách địa phương: 7,492 tỷ đồng

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, tổng số vốn 226,963 tỷ đồng, gồm: Ngân sách Trung ương: 206,933 tỷ đồng; Ngân sách địa phương: 20,633 tỷ đồng.

Các nội dung khác tại dự thảo nghị quyết đã cơ bản bám sát các quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, Ban Văn hóa - Xã hội thống nhất đề nghị HĐND tỉnh thông qua và có thêm ý kiến sau:

Đối với số vốn đối ứng của ngân sách tỉnh 17,061 tỷ đồng giao cho các huyện chủ động bố trí theo tỷ lệ tương ứng với tổng số vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo UBND các huyện ưu tiên vốn cho các chương trình, dự án: hỗ trợ phát triển sản xuất, hỗ trợ trực tiếp cho đồng bào dân tộc thiểu số. Chủ động huy động thêm ngân sách cấp huyện, linh hoạt lồng ghép các nguồn vốn phù hợp mục tiêu, nhiệm vụ của từng nội dung, chương trình, dự án trên cùng một địa bàn để tập trung thực hiện hoàn thành nhiệm vụ, tránh dàn trải, lãng phí nguồn vốn. Đồng thời tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, có hiệu quả.

(2) Về kéo dài nguồn vốn sự nghiệp thực hiện 02 Chương trình Mục tiêu quốc gia năm 2022 sang năm 2023

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh kéo dài các nguồn vốn sự nghiệp năm 2022 chưa giải ngân hết chuyển sang năm 2023 để tiếp tục thực hiện. Trong đó:

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững với số tiền 3,18 tỷ đồng;
- Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi với số tiền 8,04 tỷ đồng.

Các nguồn vốn này đã được HĐND tỉnh phân bổ tại các Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 09/9/2022, Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 26/7/2022, do chưa giải ngân hết trong năm 2022 nên đề nghị kéo dài thực hiện và giải ngân đến 31 tháng 12 năm 2023, Ban Văn hóa - Xã hội thống nhất đề nghị HĐND tỉnh thông qua để đồng nhất các nguồn vốn của trung ương và địa phương, thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu đã đề ra.

Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo quyết liệt hơn nữa trong năm 2023 để tháo gỡ vướng mắc, tạo điều kiện hoàn thành các nhiệm vụ được giao; chỉ đạo các chủ chương trình, dự án cam kết giải ngân hết số vốn đề xuất kéo dài và vốn bố trí mới theo đúng thời gian quy định. Đến hết năm thực hiện dự toán, trường hợp chủ chương trình, dự án không giải ngân hết số vốn kéo dài và vốn phân bổ thì sẽ hủy dự toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Đối với các nguồn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương (nếu có trong thời gian tới) phân bổ ngay từ khi có thông báo vốn của bộ, ngành để chủ động thực hiện.

(3) Về điều chỉnh nội dung nhiệm vụ nguồn vốn sự nghiệp ngân sách trung ương thực hiện Dự án 6 Chương trình MTQG Phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 sang năm 2023 (*tại Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 09/9/2022 của HĐND tỉnh*)

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh điều chỉnh nhiệm vụ với tổng số tiền là 798.000.000 đồng. Trong đó:

- “*Hỗ trợ chống xuống cấp di tích quốc gia đặc biệt, di tích QG có giá trị tiêu biểu của các DTTS*” chuyển sang nhiệm vụ “*Hỗ trợ trang thiết bị hoạt động cho thiết chế văn hóa, thể thao tại các thôn vùng đồng bào DTTS*” số tiền 499 triệu đồng, giao UBND tỉnh phân bổ cho các huyện.

- “*Hỗ trợ nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú người DTTS trong việc lưu truyền, phổ biến, truyền dạy văn hóa truyền thống trong cộng đồng*” chuyển sang nhiệm vụ “*Hỗ trợ trang thiết bị hoạt động cho thiết chế văn hóa, thể thao tại các thôn vùng đồng bào DTTS*” số tiền 299 triệu đồng, giao cho UBND huyện Tuyên Hóa chủ trì thực hiện.

Việc điều chỉnh nội dung nhiệm vụ nguồn vốn sự nghiệp ngân sách trung ương thực hiện Dự án 6 như đề nghị của UBND tỉnh là phù hợp với thực tế và hướng dẫn của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch tại Công văn số 739/BVHTTDL-KHTC ngày 03/3/2023, Ban Văn hóa - Xã hội thống nhất đề nghị HĐND tỉnh thông qua.

IV. Về dự thảo Nghị quyết về bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (thẩm tra Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi).

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Tại Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23/2/2023, Thủ tướng Chính phủ đã giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSTW giai đoạn 2021 - 2025 đối với Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi số vốn: 1.692 triệu đồng. Việc sớm phân bổ nguồn vốn trên là rất cần thiết, góp phần đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công của Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Theo quy định tại Khoản 2, Điều 83, Luật Đầu tư công 2019, HĐND tỉnh có thẩm quyền: “*Xem xét, cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của địa phương, bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu.*”

Như vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Số vốn bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện cho Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 10 thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là: 1.692 triệu đồng. Qua rà soát, Ban Văn hóa - Xã hội nhận thấy: Phương án phân bổ vốn như đề nghị của UBND tỉnh đã tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và hằng năm trên địa bàn tỉnh đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 26/7/2022.

Do vậy, Ban Văn hóa - Xã hội thống nhất đề nghị HĐND tỉnh xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết như tờ trình đề nghị của UBND tỉnh.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. / *Lenh*

Nơi nhận:

- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**



Lê Văn Bảo